

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2023/DS-ST

Ngày: 09-01-2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hải.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2022/TLST-DS, ngày 12/10/2022, “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐST-DS ngày 28/11/2022 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 976/2022/QĐST-DS ngày 20/12/2022** giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Nguyễn T(3 T), sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 54, ấp TL, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT;

2 Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 279A/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Địa chỉ liên hệ: Vừa trái cây MT ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn T trình bày:

Trước đây vào khoảng năm 2018 ông Trí có mua bán quýt với bà Minh T, các lần trước đều trả xong sau đó hai bên tiếp tục giao dịch mua bán, việc mua bán này còn thiếu lại nên ngày 12/9/2020 bà Thùy có viết Toa hàng thể hiện số tiền bán

quýt là 15.000.000đồng trả được 500.000 đồng còn lại 14.500.000 đồng, Toa hàng không ghi ngày tháng năm. Ông Trí nhiều lần đến yêu cầu bà Thùy trả số tiền còn lại bà Thùy than khổ không có tiền và không thực hiện việc trả tiền mua bán quýt cho ông Trí. Nay ông Trí yêu cầu bà Thùy có nghĩa vụ trả vốn mua bán là 14.500.000 đồng, không yêu cầu lãi. Ông Trí cho rằng sở dĩ trên Toa hàng ghi số tiền như vậy là do ông Trí bán quýt cho bà Thùy được 1000kg quýt với giá là 15.000 đồng thành tiền là 15.000.000 đồng, bà Thùy trả được 500.000 đồng còn lại 14.500.000 đồng chứ không phải do bà Thùy trình bày là 14.500 đồng là sai sự thật.

Đối với Bị đơn Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn anh Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thị Minh T vẫn cố tình vắng mặt và có ý kiến không đồng ý theo yêu cầu ông Trí và xin được vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bà Thùy không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Minh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Nguyễn Tyêu cầu Nguyễn Thị Minh T trả tiền mua bán quýt 14.500.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Trí đã xuất trình cho Tòa án Toa hàng có tên “ Vựa trái cây Minh T” địa chỉ ấp Tân Thuận, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số điện thoại 0915777447 trong đó thể hiện số tiền bán quýt đúng như yêu cầu của ông Trí. Hơn nữa, Tòa án đã thông báo cho bà Thùy biết về các tài liệu, chứng cứ mà ông Trí đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có chứng cứ bên ông Trí cung cấp là Toa hàng mà bên ông Trí cung cấp thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Thùy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu của ông Trí không được bà Thùy thừa nhận hoàn toàn, bà Thùy có văn bản ý kiến ngày 11/11/2022 và 07/12/2022 bà Thùy thừa nhận có Toa hàng bên ông Trí cung cấp, tuy nhiên bà Thùy không đồng ý số tiền ông Trí yêu cầu mà cho rằng bà Thùy chỉ còn thiếu ông Trí là 14.500 đồng như trên Toa hàng, bà Thùy chỉ đồng

ý trả 14.500 đồng cho ông Trí chứ không đồng ý trả 14.500.000 đồng. Lời trình bày này của bà Thùy là không có cơ sở, bởi lẽ việc bà Thùy thừa nhận có việc mua bán giữa ông Trí và bà Thùy, có Toa hàng bên ông Trí cung cấp, tuy nhiên đối chiếu so với các chứng cứ và thông lệ mua bán giữa các nhà vườn với bà Thùy được hòa giải tại Tòa trước đây được bà Thùy thừa nhận là việc mua bán chỉ ghi tắt số tiền như vậy, hơn nữa đối chiếu số kg quýt ông Trí khai là 1000kg với giá 15.000 đồng tại thời điểm đó đúng với số tiền bà Thùy còn thiếu ông Trí số tiền là 14.500.000 đồng. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thùy có thiếu tiền mua bán quýt 14.500.000 đồng của ông Trí là có thật nên chấp nhận.

Đối với phần lãi ông Trí không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Tđược chấp nhận, cho nên bị đơn Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn T(3 Trí) yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Minh T trả vốn mua bán quýt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Buộc Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn T(3 Trí) tiền mua bán quýt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả **số tiền trên** thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Nguyễn Thị Minh T phải chịu 725.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn T(3 Trí) thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí theo quy định.

3 Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 09/01/2023. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 09/01/2023 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

1/

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ 25 phút, ngày 09/01/2023.
Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng
Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLST-DS, ngày 10/8/2022 “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, giữa:

1 Nguyên đơn: Nguyễn T(3 Trí), sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 54, ấp TL, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT;

2 Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 279A/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Địa chỉ liên hệ: Vựa trái cây MT ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn T(3 Trí) yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Minh T trả vốn mua bán quýt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Buộc Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn T(3 Trí) tiền mua bán quýt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả **số tiền trên** thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Nguyễn Thị Minh T phải chịu 725.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn T(3 Trí) thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí theo quy định.

3 Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 09/01/2023. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 09/01/2023 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/DS-ST

Ngày: 09-01-2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hải.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2022/TLST-DS, ngày 12/10/2022, “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐST-DS ngày 28/11/2022 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 976/2022/QĐST-DS ngày 20/12/2022** giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Nguyễn T(3 Trí), sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số nhà 54, ấp TL, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT;

2 Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà 279A/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Địa chỉ liên hệ: Vựa trái cây MT ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Ttrình bày:

Trước đây vào khoảng năm 2018 ông Trí có mua bán quýt với bà Minh T, các lần trước đều trả xong sau đó việc mua bán này còn thiếu lại nên ngày 12/9/2020 bà Thùy có viết Toa hàng thể hiện số tiền bán quýt là 15.000.000đồng trả được 500.000 đồng còn lại 14.500.000 đồng, Toa hàng không ghi ngày tháng năm. Ông Trí nhiều lần đến yêu cầu bà Thùy trả số tiền còn lại bà Thùy than khổ không có tiền và không thực hiện việc trả tiền mua bán quýt cho ông Trí. Nay ông Trí yêu cầu bà Thùy có nghĩa vụ trả vốn mua bán là 14.500.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Đối với Bị đơn Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn anh Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thị Minh T vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Minh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Nguyễn Tyêu cầu Nguyễn Thị Minh T trả tiền mua bán quýt 14.500.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Trí đã xuất trình cho Tòa án Toa hàng có tên “ Vựa trái cây Minh T” địa chỉ ấp Tân Thuận, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số điện thoại 0915777447 trong đó thể hiện số tiền bán quýt được thể hiện đúng như yêu cầu của ông Trí. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho chị Thùy biết về các tài liệu, chứng cứ mà ông Trí đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có chứng cứ bên ông Trí cung cấp là Toa hàng mà bên ông Trí cung cấp thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Thùy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu của ông Trí không được chị Thùy thừa nhận hoàn toàn, chị Thùy có văn bản ý kiến ngày 11/11/2022 và 07/12/2022 chị Thùy thừa nhận có Toa hàng bên ông Trí cung cấp, tuy nhiên chị Thùy không đồng ý số tiền ông Trí yêu cầu mà cho rằng chị Thùy chỉ còn thiếu ông Trí là 14.500 đồng như trên Toa hàng, chị Thùy chỉ đồng ý trả 14.500 đồng cho ông Trí chứ không đồng ý trả 14.500.000 đồng. Lời trình bày này của chị Thùy là không có cơ sở, bởi lẽ việc bà Thùy thừa nhận có việc mua bán giữa ông Trí và bà Thùy, có Toa hàng bên ông Trí cung cấp, tuy nhiên đối chiếu so với các chứng cứ và thông lệ mua bán giữa các nhà vườn với bà Thùy thì việc mua bán chỉ ghi tắt.....hơn nữa đối chiếu số kg và giá mua bán thì việc bà Thùy có thiếu ông Trí số tiền là 14.500.000 đồng là có cơ sở. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Thùy có thiếu tiền mua bán quýt 14.500.000 đồng của ông Trí là có thật nên chấp nhận.

Đối với phần lãi ông Trí không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

xét thấy vào thời điểm bà Thùy vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Chí và ông .

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn T được chấp nhận, cho nên bị đơn Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với

quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn T(3 Trí) yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Minh T trả vốn mua bán quýt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Buộc Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn T(3 Trí) tiền mua bán quýt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả **số tiền trên** thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Nguyễn Thị Minh T phải chịu 725.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn T(3 Trí) thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí theo quy định.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 09/01/2023. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 09/01/2023 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

1/

2/

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 25 phút, ngày 07/5/2018.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Đặng Thanh Cao.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 269/2017/TLST-DS, ngày 01/11/2017 “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Phan Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 33, khu dân cư Châu Anh Kiệt, ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Phạm Văn Kết, sinh năm 1975. Địa chỉ: 85D, Kênh Mười Thước, Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/10/2017). (có mặt)

2. *Bị đơn*: Lê Phước Hải, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số nhà 145C/3 ấp Hòa Bình, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (**vắng mặt**).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Mỹ Hạnh yêu cầu anh Lê Phước Hải trả vốn vay là 15.750.000 đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

- Buộc anh Lê Phước Hải phải có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Mỹ Hạnh vốn vay là 15.750.000 đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả **số tiền trên** thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Mỹ Hạnh đối với số tiền 3.414.000 đồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

*Về án phí, tạm ứng án phí:

-- Anh Lê Phước Hải phải chịu 787.500 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Mỹ Hạnh số tiền 479.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 00769, ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 07/5/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/5/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Công - Nguyễn Chí Công

Trương Phước Tự

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

Trương Phước Tự

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Vung, ngày 14 tháng 06 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Chí Công.

2/ Ông: Lê Thành Công.

Căn cứ vào Điều 236 của bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc 09 giờ ngày 07/04/2016 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện Hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Xương - SN: 1968, trú tại: 153A, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Lê Nhựt Long - SN:1963; trú tại: 817, ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131; Điều 129; Điều 199 BLTTDS; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị Xương và anh Lê Nhựt Long là vợ chồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

* Án phí và tạm ứng án phí:

- Nguyên đơn Trần Thị Xương phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ hôn nhân gia đình là 200.000đ, khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 036986 ngày 22/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Xương đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/06/2016, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

